

Bản án số: 43/2021/HĐVTS

Ngày: 29-09-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- *T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2021/TLST-HĐVTS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 08 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Giáp Đình K, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P 1, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Giữa anh với anh Giáp Đình K là chỗ bạn bè chơi với nhau, nên ngày 03/08/2020, anh có cho anh K vay số tiền là 40.000.000đ. Khi vay các bên có lập “Hợp đồng vay tiền”. Thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Mục đích anh K vay để làm ăn, còn cụ thể làm ăn gì anh không biết. Khoản tiền này là tiền riêng của anh cho anh K vay riêng, không liên quan đến bố mẹ anh K (anh K chưa có vợ) và cũng không liên quan đến ai khác. Từ khi vay đến nay anh K vẫn chưa trả được tôi đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Đến hạn trả nợ, anh đã đi lại đòi nhiều lần nhưng anh K vẫn chưa trả. Nay anh yêu cầu anh K phải trả anh số tiền gốc đã vay là 40.000.000đ và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 10%/năm kể từ ngày 03/08/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Giáp Đình K, nhưng anh K không cung cấp bản tự khai và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào. Tại phiên tòa, anh K vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Giáp Đình K phải trả anh T số tiền gốc đã vay là 40.000.000đ và lãi suất 10%/năm từ ngày 03/08/2020 đến ngày 29/09/2021.

- Về án phí: Anh Giáp Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự trong vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Giáp Đình K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Ngày 03/08/2020, anh Nguyễn Văn T cho anh Giáp Đình K vay số tiền là 40.000.000đ. Khi vay các bên có lập “Hợp đồng vay tiền”. Thời hạn vay là ngày 03/09/2020, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Đây là khoản tiền riêng của anh T cho anh K vay để làm ăn riêng, không liên quan đến người thứ ba. Đến hạn trả nợ, anh T đi lại đòi nhiều lần nhưng anh K vẫn chưa trả được anh T đồng tiền gốc và tiền lãi nào.

[3]. Hợp đồng vay tiền ngày 03/08/2020 giữa anh Nguyễn Văn T và anh Giáp Văn K là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Vì vậy, anh T yêu cầu anh K phải trả số tiền gốc đã vay là 40.000.000đ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về lãi suất, trong hợp đồng vay tiền ngày 03/08/2020 các bên không thỏa thuận cụ thể, chỉ ghi “Do hai bên tự thỏa thuận”. Như vậy, xác định các bên có thỏa thuận về lãi suất. Do đó anh T yêu cầu anh K phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn là 10%/năm từ khi đến hạn trả nợ ngày 03/08/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại 466 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, buộc anh Giáp Đình K phải trả anh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 40.000.000đ và lãi suất trong hạn, quá hạn 10%/năm từ ngày 03/08/2020 đến ngày 29/09/2020 là 01 năm 01 tháng 26 ngày=4.622.200đ (bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng). Tổng số tiền anh Giáp Đình K phải trả anh Nguyễn Văn T là 44.622.200đ (bốn mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng).

[5]. Về án phí: Anh Giáp Đình K phải chịu 5% án phí trên tổng số tiền phải trả anh Nguyễn Văn T (44.622.200 x 5%) là 2.231.100 (hai triệu hai trăm ba mươi một nghìn một trăm đồng). Hoàn trả anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 648, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Giáp Đình K phải trả anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là 44.622.200đ (bốn mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng). Trong đó có 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và 4.622.200đ (bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng) tiền lãi.

2. Về án phí: Anh Giáp Đình K phải chịu 2.231.100 (hai triệu hai trăm ba mươi một nghìn một trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn T 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005395 ngày 30/06/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân